

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

Mã đề thi
1201

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một nguyên hàm của hàm số $f(x) = 4^x$ là:

- A. $4^x \ln 4$. B. $\frac{2^x}{\ln 4}$. C. $\frac{2^{2x}}{\ln 4}$. D. $\frac{4^x}{\ln 2}$.

Câu 2. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(3;0;0)$, $B(0;1;0)$ và $C(0;0;-2)$. Mặt phẳng (ABC) có phương trình là:

- A. $\frac{x}{3} + \frac{y}{-1} + \frac{z}{2} = 1$. B. $\frac{x}{-3} + \frac{y}{1} + \frac{z}{2} = 1$. C. $\frac{x}{3} + \frac{y}{1} + \frac{z}{2} = 1$. D. $\frac{x}{3} + \frac{y}{1} + \frac{z}{-2} = 1$.

Câu 3. Cho bảng số liệu khảo sát về tuổi thọ (đơn vị: nghìn giờ) của một loại bóng đèn:

Tuổi thọ	$[3;5)$	$[5;7)$	$[7;9)$	$[9;11)$	$[11;13)$
Số bóng đèn	11	20	29	40	30

Khoảng 25% số bóng đèn có tuổi thọ lớn nhất có số giờ chiếu sáng ít nhất là

- A. 10,675. B. 10,775. C. 10,875. D. 10,975.

Câu 4. Cho hàm số $y = x - 2 + \frac{4}{x+1}$. Tiệm cận xiên của đồ thị hàm số là:

- A. $y = x - 2$. B. $y = x + 1$. C. $y = x + 2$. D. $y = x - 1$.

Câu 5. Cho khối chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh a , $SA = a\sqrt{3}$ vuông góc với đáy. Thể tích khối chóp đã cho bằng:

- A. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$. B. $a^3\sqrt{3}$. C. $\frac{a^3\sqrt{3}}{12}$. D. $\frac{a^3}{4}$.

Câu 6. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	0	1	$+\infty$		
y'		$+$	0	$-$	0	$+$	
y			2		$+\infty$		$+\infty$
		\nearrow		\searrow		\searrow	\nearrow
	$-\infty$		$-\infty$		4		$+\infty$

Hàm số đạt cực đại tại:

- A. $y = 2$.
B. $x = -1$.
C. $x = 1$.
D. $y = 4$.

Câu 7. Tổng S của cấp số nhân lùi vô hạn có số hạng đầu $u_1 = 1$ và công bội $q = -\frac{1}{2}$ là:

- A. $S = 1$. B. $S = \frac{2}{3}$. C. $S = 2$. D. $S = \frac{3}{2}$.

Câu 8. Nghiệm của phương trình $10^x = 5$ là:

- A. $x = \ln 5$. B. $x = \log_5 10$. C. $x = \log 5$. D. $x = 2$.

Câu 9. Tập nghiệm của bất phương trình $\log_3(x-1) < 1$ là:

- A. $S = (4; +\infty)$. B. $S = (1; +\infty)$. C. $S = (-\infty; 4)$. D. $S = (1; 4)$.

Câu 10. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, phương trình tham số của trục Ox là:

- A. $\begin{cases} x = 0 \\ y = t \\ z = 0 \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = 0 \\ y = t \\ z = t \end{cases}$. C. $\begin{cases} x = 0 \\ y = 0 \\ z = t \end{cases}$. D. $\begin{cases} x = t \\ y = 0 \\ z = 0 \end{cases}$.

Câu 11. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật và $SA \perp (ABCD)$. Mặt phẳng nào sau đây vuông góc với mặt phẳng (SBC) ?

- A. (SAB) . B. $(ABCD)$. C. (SAD) . D. (SCD) .

Câu 12. Nếu $\int_{-1}^2 f(x)dx = 5$ thì $\int_{-1}^2 [f(x) - 2]dx$ bằng:

- A. - 1. B. - 10. C. 7. D. 3.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cây cà chua khi trồng có chiều cao 6 cm. Tốc độ tăng chiều cao của cây cà chua sau khi trồng được cho bởi hàm số $v(t) = -0,1t^3 + t^2$, trong đó t tính theo tuần, $v(t)$ tính bằng cm/tuần. Gọi $h(t)$ (tính bằng cm) là chiều cao của cây cà chua ở tuần thứ t .

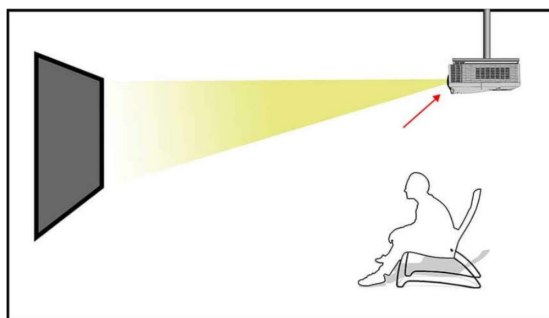


- a) Vào thời điểm cây cà chua phát triển nhanh nhất thì chiều cao của cây cà chua nhỏ hơn 55 cm.
b) Ở tuần thứ nhất, tốc độ tăng chiều cao của cây cà chua là 0,9 cm/tuần.
c) Giai đoạn tăng trưởng của cây cà chua kéo dài 9 tuần.
d) Chiều cao tối đa của cây cà chua không thấp hơn 89 cm.

Câu 2. Cho hàm số $f(x) = x^3 - 4x^2 - 3x + 2$

- a) $f'(x) = 3x^2 - 8x - 3$.
b) $f'(x) = 0$ có 2 nghiệm $x = 3; x = -\frac{1}{3}$.
c) Hàm số có giá trị lớn nhất trên đoạn $[-1; 4]$ bằng 2.
d) Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng $\left(-\frac{1}{3}; 3\right)$.

Câu 3. Người ta dự định đặt một máy chiếu ở vị trí A và lắp đặt một màn chiếu xoay quanh một trục Δ cố định. Trong không gian $Oxyz$ giả sử $A(0; 0; 3)$ và phương trình đường thẳng Δ là $\begin{cases} x = t \\ y = 4 - t \\ z = -2 \end{cases}$ (đơn vị trên mỗi trục là mét)



- a) Gọi (P) là mặt phẳng đi qua A và vuông góc với Δ thì phương trình của (P) là: $x - y = 0$.
- b) Khoảng cách lớn nhất từ máy chiếu đến màn chiếu nhỏ hơn 5,8 mét.
- c) Một véc tơ chỉ phương của đường thẳng Δ là $\vec{u} = (1; -1; -2)$.
- d) Gọi H là hình chiếu vuông góc của A lên Δ thì tọa độ của H là $(2; 2; -2)$.

Câu 4. An có một đồng xu không cân đối, mà khả năng xuất hiện mặt sấp là 60% và một con xúc xắc không cân đối, mà khả năng xuất hiện mặt 1 chấm nhiều gấp đôi so với các mặt còn lại. An gieo đồng xu và quan sát mặt xuất hiện. Nếu mặt xuất hiện là mặt sấp thì An gieo con xúc xắc 2 lần liên tiếp. Nếu mặt xuất hiện là mặt ngửa thì An gieo con xúc xắc 1 lần.

- a) Xác suất của biến cố: “Đồng xu xuất hiện mặt ngửa” là 0,4.
- b) Biết tổng số chấm trên mặt xuất hiện của con xúc xắc bằng 4. Xác suất An gieo đồng xu xuất hiện mặt sấp là $\frac{15}{29}$
- c) Xác suất của biến cố: “Con xúc xắc xuất hiện mặt 1 chấm” là $\frac{2}{7}$.
- d) Biết rằng, An gieo xúc xắc xuất hiện mặt 1 chấm. Khi đó, xác suất của biến cố: “Đồng xu xuất hiện mặt sấp” là $\frac{18}{25}$

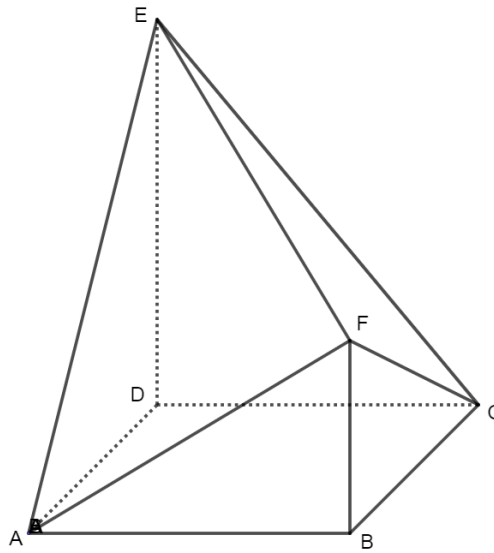
PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Để có thêm đất sử dụng làm đường cao tốc, nhà thầu được cho phép khai thác từ một quả đồi. Qua khảo sát cho thấy, quả đồi có hình dạng xấp xỉ một khối tròn xoay, mặt đứng của quả đồi là một phần hình parabol có chiều cao 340 mét, chiều dài đáy 400 mét. Hỏi nhà thầu dự kiến thu được bao nhiêu triệu mét khối đất từ quả đồi đó? (làm tròn đến hàng phần chục)

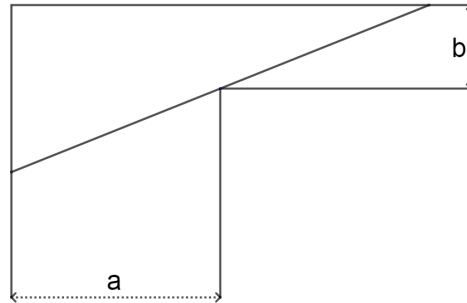


Câu 2. Kết quả khảo sát những bệnh nhân bị đột quỵ của một bệnh viện cho thấy tỉ lệ bệnh nhân hồi phục sau đột quỵ là 35%; tỉ lệ bệnh nhân được điều trị trong 6 giờ đầu sau khi đột quỵ là 40%; tỉ lệ bệnh nhân được điều trị trong 6 giờ đầu sau khi đột quỵ và hồi phục là 30%. Hỏi với một bệnh nhân ngẫu nhiên bị đột quỵ, việc đưa vào bệnh viện điều trị trong 6 giờ đầu sau khi đột quỵ làm tăng tỉ lệ hồi phục lên bao nhiêu lần so với việc đưa bệnh nhân vào bệnh viện điều trị sau 6 giờ?

Câu 3. Cho hình vuông $ABCD$ có cạnh bằng $\sqrt{8}$, ED vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$, FB song song với ED và $2AB = ED = 2FB$ (như hình vẽ). Tính khoảng cách giữa AB và EF .

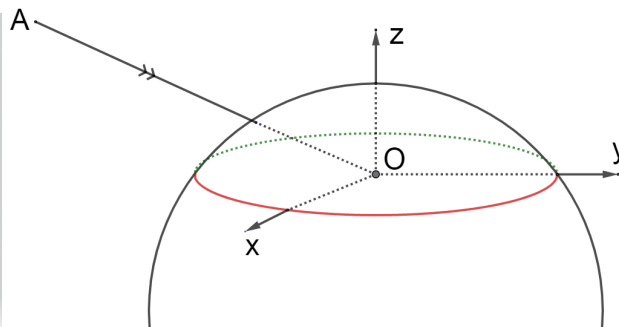
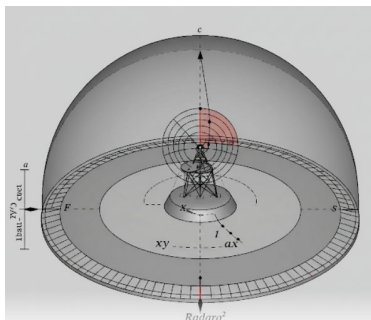


Câu 4. Để chặn đường hành lang hình chữ L, người ta dùng một que sào thẳng dài đặt kín những điểm chạm với hành lang (như hình vẽ). Biết $a = 5$ mét và $b = 2$ mét, hỏi cái sào thỏa mãn điều kiện trên có chiều dài ngắn nhất là bao nhiêu mét? (làm tròn đến hàng đơn vị)



Câu 5. Một câu hỏi trắc nghiệm dạng đúng – sai có 4 ý hỏi. Nếu trả lời đúng 1 ý thì được 10 điểm; nếu trả lời đúng 2 ý thì được 25 điểm; nếu trả lời đúng 3 ý thì được 50 điểm; nếu trả lời đúng cả 4 ý thì được 100 điểm. Bình trả lời tất cả các ý bằng cách chọn ngẫu nhiên đáp án đúng hoặc sai. Hỏi Bình đạt được trung bình bao nhiêu điểm? (làm tròn đến hàng phần chục)

Câu 6. Hình chòm cầu có một đáy là một phần của hình cầu bị chia bởi một mặt phẳng. Một radar có thể phát hiện các mục tiêu trong khu vực của một hình chòm cầu với chiều rộng trên mặt đất là một hình tròn với bán kính 450 km và chiều cao 30 km. Chọn hệ trục tọa độ $Oxyz$ với mặt phẳng Oxy là mặt đất (xem mặt đất là mặt phẳng), trục Oz hướng lên cao và gốc tọa độ O trùng với vị trí của radar (tham khảo hình vẽ bên), mỗi đơn vị trên trục là 1 km. Một tên lửa được phóng lên cao, bắt đầu từ vị trí $A(30; -780; 60)$, dự định bay thẳng với vận tốc không đổi 7km/giây hướng thẳng đến vị trí của radar. Thời gian dự kiến từ khi tên lửa bị radar phát hiện đến khi nó bắn trúng radar là bao nhiêu giây? (làm tròn đến hàng đơn vị)



----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:..... SBD:.....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hàm số $y = x - 2 + \frac{4}{x+1}$. Tiệm cận xiên của đồ thị hàm số là:

- A. $y = x - 1$. B. $y = x + 1$. C. $y = x + 2$. D. $y = x - 2$.

Câu 2. Cho khối chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh a , $SA = a\sqrt{3}$ vuông góc với đáy. Thể tích khối chóp đã cho bằng:

- A. $\frac{a^3}{4}$. B. $\frac{a^3\sqrt{3}}{3}$. C. $a^3\sqrt{3}$. D. $\frac{a^3\sqrt{3}}{12}$.

Câu 3. Tập nghiệm của bất phương trình $\log_3(x-1) < 1$ là:

- A. $S = (1; +\infty)$. B. $S = (4; +\infty)$. C. $S = (1; 4)$. D. $S = (-\infty; 4)$.

Câu 4. Trong không gian với hệ tọa độ $Oxyz$, phương trình tham số của trục Ox là:

- A. $\begin{cases} x = 0 \\ y = t \\ z = 0 \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = 0 \\ y = t \\ z = t \end{cases}$. C. $\begin{cases} x = 0 \\ y = 0 \\ z = t \end{cases}$. D. $\begin{cases} x = t \\ y = 0 \\ z = 0 \end{cases}$.

Câu 5. Một nguyên hàm của hàm số $f(x) = 4^x$ là:

- A. $\frac{2^x}{\ln 4}$. B. $\frac{2^{2x}}{\ln 4}$. C. $\frac{4^x}{\ln 2}$. D. $4^x \ln 4$.

Câu 6. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật và $SA \perp (ABCD)$. Mặt phẳng nào sau đây vuông góc với mặt phẳng (SBC) ?

- A. $(ABCD)$. B. (SCD) . C. (SAB) . D. (SAD) .

Câu 7. Nghiệm của phương trình $10^x = 5$ là:

- A. $x = \ln 5$. B. $x = 2$. C. $x = \log 5$. D. $x = \log_5 10$.

Câu 8. Cho bảng số liệu khảo sát về tuổi thọ (đơn vị: nghìn giờ) của một loại bóng đèn:

Tuổi thọ	$[3; 5)$	$[5; 7)$	$[7; 9)$	$[9; 11)$	$[11; 13)$
Số bóng đèn	11	20	29	40	30

Khoảng 25% số bóng đèn có tuổi thọ lớn nhất có số giờ chiếu sáng ít nhất là

- A. 10,875. B. 10,675. C. 10,775. D. 10,975.

Câu 9. Nếu $\int_{-1}^2 f(x)dx = 5$ thì $\int_{-1}^2 [f(x) - 2]dx$ bằng:

- A. -1. B. 3. C. -10. D. 7.

Câu 10. Tổng S của cấp số nhân lùi vô hạn có số hạng đầu $u_1 = 1$ và công bội $q = -\frac{1}{2}$ là:

- A. $S = \frac{3}{2}$. B. $S = \frac{2}{3}$. C. $S = 1$. D. $S = 2$.

Câu 11. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(3; 0; 0)$, $B(0; 1; 0)$ và $C(0; 0; -2)$. Mặt phẳng (ABC) có phương trình là:

A. $\frac{x}{3} + \frac{y}{-1} + \frac{z}{2} = 1.$ B. $\frac{x}{3} + \frac{y}{1} + \frac{z}{2} = 1.$ C. $\frac{x}{3} + \frac{y}{1} + \frac{z}{-2} = 1.$ D. $\frac{x}{-3} + \frac{y}{1} + \frac{z}{2} = 1.$

Câu 12. Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau:

x	$-\infty$	-1	0	1	$+\infty$		
y'		$+$	0	$-$	0	$+$	
y			2		$+\infty$		$+\infty$
	$-\infty$			$-\infty$		4	

Hàm số đạt cực đại tại:

- A. $y = 4.$
 B. $x = 1.$
 C. $y = 2.$
 D. $x = -1.$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

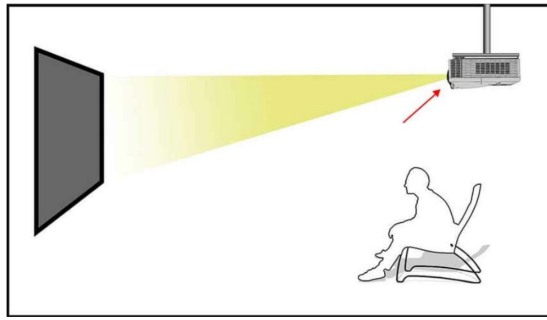
Câu 1. An có một đồng xu không cân đối, mà khả năng xuất hiện mặt sấp là 60% và một con xúc xắc không cân đối, mà khả năng xuất hiện mặt 1 chấm nhiều gấp đôi so với các mặt còn lại. An gieo đồng xu và quan sát mặt xuất hiện. Nếu mặt xuất hiện là mặt sấp thì An gieo con xúc xắc 2 lần liên tiếp. Nếu mặt xuất hiện là mặt ngửa thì An gieo con xúc xắc 1 lần.

- a) Xác suất của biến cố: “Con xúc xắc xuất hiện mặt 1 chấm” là $\frac{2}{7}.$
 b) Biết rằng, An gieo xúc xắc xuất hiện mặt 1 chấm. Khi đó, xác suất của biến cố: “Đồng xu xuất hiện mặt sấp” là $\frac{18}{25}$
 c) Xác suất của biến cố: “Đồng xu xuất hiện mặt ngửa” là 0,4.
 d) Biết tổng số chấm trên mặt xuất hiện của con xúc xắc bằng 4. Xác suất An gieo đồng xu xuất hiện mặt sấp là $\frac{15}{29}$

Câu 2. Cho hàm số $f(x) = x^3 - 4x^2 - 3x + 2$

- a) Hàm số có giá trị lớn nhất trên đoạn $[-1; 4]$ bằng 2.
 b) $f'(x) = 3x^2 - 8x - 3.$
 c) $f'(x) = 0$ có 2 nghiệm $x = 3; x = -\frac{1}{3}.$
 d) Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng $\left(-\frac{1}{3}; 3\right).$

Câu 3. Người ta dự định đặt một máy chiếu ở vị trí A và lắp đặt một màn chiếu xoay quanh một trục Δ cố định. Trong không gian $Oxyz$ giả sử $A(0; 0; 3)$ và phương trình đường thẳng Δ là $\begin{cases} x = t \\ y = 4 - t \\ z = -2 \end{cases}$ (đơn vị trên mỗi trục là mét)



- a) Một véc tơ chỉ phương của đường thẳng Δ là $\vec{u} = (1; -1; -2)$.
- b) Gọi (P) là mặt phẳng đi qua A và vuông góc với Δ thì phương trình của (P) là: $x - y = 0$.
- c) Khoảng cách lớn nhất từ máy chiếu đến màn chiếu nhỏ hơn 5,8 mét.
- d) Gọi H là hình chiếu vuông góc của A lên Δ thì tọa độ của H là $(2; 2; -2)$.

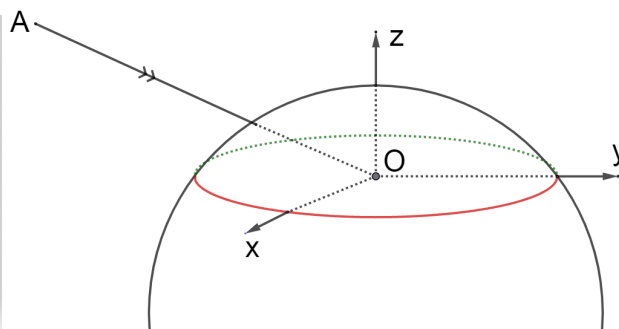
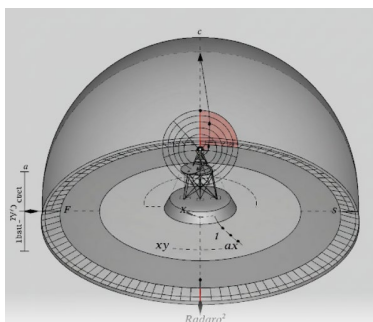
Câu 4. Cây cà chua khi trồng có chiều cao 6 cm. Tốc độ tăng chiều cao của cây cà chua sau khi trồng được cho bởi hàm số $v(t) = -0,1t^3 + t^2$, trong đó t tính theo tuần, $v(t)$ tính bằng cm/tuần. Gọi $h(t)$ (tính bằng cm) là chiều cao của cây cà chua ở tuần thứ t .



- a) Giai đoạn tăng trưởng của cây cà chua kéo dài 9 tuần.
- b) Chiều cao tối đa của cây cà chua không thấp hơn 89 cm.
- c) Vào thời điểm cây cà chua phát triển nhanh nhất thì chiều cao của cây cà chua nhỏ hơn 55 cm.
- d) Ở tuần thứ nhất, tốc độ tăng chiều cao của cây cà chua là 0,9 cm/tuần.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Hình chòm cầu có một đáy là một phần của hình cầu bị chia bởi một mặt phẳng. Một radar có thể phát hiện các mục tiêu trong khu vực của một hình chòm cầu với chiều rộng trên mặt đất là một hình tròn với bán kính 450 km và chiều cao 30 km. Chọn hệ trục tọa độ $Oxyz$ với mặt phẳng Oxy là mặt đất (xem mặt đất là mặt phẳng), trục Oz hướng lên cao và gốc tọa độ O trùng với vị trí của radar (tham khảo hình vẽ bên), mỗi đơn vị trên trục là 1 km. Một tên lửa được phóng lên cao, bắt đầu từ vị trí $A(30; -780; 60)$, dự định bay thẳng với vận tốc không đổi 7km/giây hướng thẳng đến vị trí của radar. Thời gian dự kiến từ khi tên lửa bị radar phát hiện đến khi nó bắn trúng radar là bao nhiêu giây? (làm tròn đến hàng đơn vị)

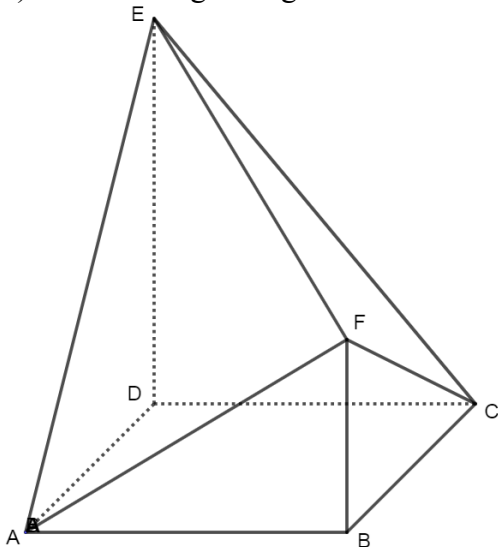


Câu 2. Để có thêm đất sử dụng làm đường cao tốc, nhà thầu được cho phép khai thác từ một quả đồi. Qua khảo sát cho thấy, quả đồi có hình dạng xấp xỉ một khối tròn xoay, mặt đứng của quả đồi là một phần hình parabol

có chiều cao 340 mét, chiều dài đáy 400 mét. Hỏi nhà thầu dự kiến thu được bao nhiêu triệu mét khối đất từ quả đồi đó? (làm tròn đến hàng phần chục)

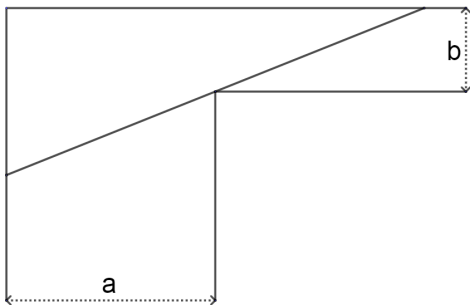


Câu 3. Cho hình vuông $ABCD$ có cạnh bằng $\sqrt{8}$, ED vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$, FB song song với ED và $2AB = ED = 2FB$ (như hình vẽ). Tính khoảng cách giữa AB và EF .



Câu 4. Một câu hỏi trắc nghiệm dạng đúng – sai có 4 ý hỏi. Nếu trả lời đúng 1 ý thì được 10 điểm; nếu trả lời đúng 2 ý thì được 25 điểm; nếu trả lời đúng 3 ý thì được 50 điểm; nếu trả lời đúng cả 4 ý thì được 100 điểm. Bình trả lời tất cả các ý bằng cách chọn ngẫu nhiên đáp án đúng hoặc sai. Hỏi Bình đạt được trung bình bao nhiêu điểm? (làm tròn đến hàng phần chục)

Câu 5. Để chặn đường hành lang hình chữ L, người ta dùng một que sào thẳng dài đặt kín những điểm chạm với hành lang (như hình vẽ). Biết $a = 5$ mét và $b = 2$ mét, hỏi cái sào thỏa mãn điều kiện trên có chiều dài ngắn nhất là bao nhiêu mét? (làm tròn đến hàng đơn vị)



Câu 6. Kết quả khảo sát những bệnh nhân bị đột quỵ của một bệnh viện cho thấy tỉ lệ bệnh nhân hồi phục sau đột quỵ là 35%; tỉ lệ bệnh nhân được điều trị trong 6 giờ đầu sau khi đột quỵ là 40%; tỉ lệ bệnh nhân được điều trị trong 6 giờ đầu sau khi đột quỵ và hồi phục là 30%. Hỏi với một bệnh nhân ngẫu nhiên bị đột quỵ, việc đưa vào bệnh viện điều trị trong 6 giờ đầu sau khi đột quỵ làm tăng tỉ lệ hồi phục lên bao nhiêu lần so với việc đưa bệnh nhân vào bệnh viện điều trị sau 6 giờ?

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
CUM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN – MÊ LINH

BẢNG ĐÁP ÁN
[[F25] KSCUM] - KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT 2025

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn
- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Mã đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1201	C	D	C	A	A	B	B	C	D	D	A	A
1202	D	B	C	D	B	C	C	A	A	B	C	D
1203	A	A	B	D	C	D	A	A	A	A	A	B
1204	A	A	D	A	A	B	A	A	C	C	B	C
1205	B	B	B	C	D	B	B	B	C	B	A	A
1206	B	A	A	C	D	B	B	D	D	D	B	C
1207	D	A	D	D	C	A	C	B	A	C	D	B
1208	A	B	A	B	A	A	A	A	A	B	B	C

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai
- Điểm tối đa mỗi câu là 1 điểm.
- Đúng 1 câu được 0,1 điểm; đúng 2 câu được 0,25 điểm; đúng 3 câu được 0,5 điểm; đúng 4 câu được 1 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
1201	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ
1202	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ
1203	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ
1204	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)S
1205	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)S - d)Đ
1206	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)Đ - b)Đ - c)Đ - d)S	a)S - b)Đ - c)S - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ
1207	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S
1208	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)S - b)Đ - c)Đ - d)Đ	a)Đ - b)Đ - c)S - d)S	a)Đ - b)S - c)Đ - d)Đ

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn - tự luận
- Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Mã đề	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
1201	21.4	9	2	10	30.6	37
1202	37	21.4	2	30.6	10	9
1203	10	21.4	37	9	2	30.6
1204	37	2	21.4	9	10	30.6
1205	2	30.6	10	37	21.4	9
1206	21.4	10	2	30.6	9	37
1207	9	37	21.4	2	10	30.6
1208	10	2	21.4	37	9	30.6

Xem thêm: **ĐỀ THI THỬ THPT MÔN TOÁN**
<https://toanmath.com/de-thi-thu-thpt-mon-toan>